TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày: 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Hồng Quân**
2. Ông **Nguyễn Trung Chánh**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đặng Văn Thi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Xuân Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS, ngày 07 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS, ngày 17/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/HS-QĐ, ngày 22/9/2021 đối với bị cáo **Sơn Bô R** (Tên gọi khác: O), sinh ngày 19/11/2002, tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn R và bà Sơn Thị D; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 12/01/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Sơn So Hoanh N**, sinh năm 1979, vắng mặt;
Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Chị **Thạch Thị Minh N**, sinh năm 1979, vắng mặt;
Bà **Sơn Thị D**, sinh năm 1967, có mặt;
Ông **Lê Văn R**, sinh năm 1967, có mặt;
Cùng cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:
Anh **Thạch Ngọc D** (Tên gọi khác: D), sinh năm 1994, vắng mặt;
Anh **Thạch S**, sinh năm 1982, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Anh **Thạch Phi R** (Tên gọi khác: K), sinh năm 1978, vắng mặt;

Anh **Thạch K**, sinh năm 1989, vắng mặt;

Anh **Thạch Ra H**, sinh năm 1985, vắng mặt;

Cùng cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh**.**

- ***Người phiên dịch:*** Ông **Kim Trường Mu N** – Công tác tại Ban nhân dân ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/6/2020, tại nhà anh Thạch Ngọc D (D), sinh năm 1994, ngụ ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh có tổ chức tiệc. Đến dự tiệc có bị cáo Sơn Bô R, bị hại Sơn So Hoanh N, sinh năm 1979, anh Thạch S, sinh năm 1982, anh Thạch Phi R (K), sinh năm 1978, ngụ cùng ấp Đ, xã P và nhiều người khác tham dự. Khi dự tiệc đến khoảng 23 giờ cùng ngày, nhiều người đã ra về, bị hại cùng với anh Phi R và hai thanh niên lạ mặt không biết tên, địa chỉ, tham gia đánh bạc, được thua bằng tiền, bị hại dùng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc, đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 20.000 đồng, kết quả thắng 30.000 đồng, anh Phi R dùng số tiền 30.000 đồng để đánh bạc, đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 20.000 đồng, kết quả thua số tiền 30.000 đồng, hai thanh niên lạ mặt đặt cược bao nhiêu thì không xác định được. Trong quá trình đánh bạc, bị cáo đứng phía ngoài ké tụ với hai thanh niên lạ mặt, ké mỗi ván số tiền 10.000 đồng, kết quả không thắng, không thua. Sau đó, giữa bị cáo và bị hại xảy ra cự cải với nhau về việc bị hại nói bị cáo ban đêm đi vòng nhà của bị hại, hai bên cự cãi rồi xông vào đánh nhau nhưng được can ngăn. Lúc đó, khoảng 01 giờ ngày 21/6/2020 anh S kéo bị cáo ra lộ đất đang thi công, bị cáo lấy 01 (Một) cây dao tự chế trong bụi chuối phía trước bên hông nhà của anh D, bị cáo cầm trên tay trái, đi về hướng gần nhà bị hại thì cả hai tiếp tục khêu khích nhau, bị cáo kêu bị hại ra ngoài lộ đất đánh nhau, còn bị hại nói "Bữa nay tao đánh mày cho được" nên bị hại chạy vòng ra phía sau nhà của anh D, lúc đó có anh D sợ đánh nhau nên chạy theo sau. Khi đến đoạn đường đất gần nhà bị hại thì bị hại dùng tay không xông vào đánh trúng vào vùng mặt và lưng của bị cáo khoảng 03 cái nhưng không có thương tích gì. Khi đó, bị cáo cầm 01 (Một) cây dao tự chế, chém khoảng 03-04 nhát dao về phía bị hại, bị hại đưa tay lên đở, trúng vào tay của bị hại, làm bị hại bị thương tích. Ngay lúc đó, anh D nhìn thấy đến can ngăn đẩy bị cáo ngã xuống đất và lấy dao trên tay của bị cáo vứt bỏ gần đó, rồi anh D đỡ bị hại cùng với anh Thạch K, sinh năm 1989, anh Thạch Ra H, sinh năm 1985, ngụ cùng ấp Đ, đang trong nhà anh D chạy ra, thấy tay bị hại chảy nhiều máu nên đã đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần và chuyển tiếp đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh mổ vết thương, đến chiều

22/6/2020 Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh chuyển bị hại về Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần điều trị đến ngày 30/6/2020 thì bị hại xuất viện về nhà.

Riêng bị cáo Sơn Bô R sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đi về gần đến nhà thì bị cáo quay lại nhặt cây dao đem về ném bỏ gần nhà và lấy quần áo bỏ lên Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê, đến ngày 30/10/2020 bị cáo Sơn Bô R về nhà và trình diện với Cơ quan Công an.

Sau khi xuất viện, bị hại Sơn So Hoanh N làm đơn yêu cầu xử lý bị cáo Sơn Bô R về hành vi Cố ý gây thương tích, theo quy định pháp luật.

Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan Công an tiến hành mời bị cáo Sơn Bô R làm việc. Qua làm việc, bị cáo thừa nhận sử dụng 01 (Một) cây dao tự chế dài khoảng 0,4 mét, cán dao bằng gỗ dài khoảng 0,1 mét, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, có cạnh sắc, gây thương tích cho bị hại Sơn So Hoanh N. Đồng thời, cơ quan Công an tiến hành trưng cầu giám định pháp y về thương tích đối với Sơn So Hoanh N. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 99/2020/TgT, ngày 14/9/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Sơn So Hoanh N là 34%, theo nguyên tắc cộng.

Cơ chế hình thành vết thương trên người nạn nhân Sơn So Hoanh N là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; Vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Đối với bị cáo, bị hại, anh Thạch Phi R có hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền. Tuy nhiên, chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc nên Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Riêng 02 người lạ mặt không xác định được lai lịch và địa chỉ nên chưa có cơ sở xử lý.

Về vật chứng thu giữ: Không có; Đối với cây dao tự chế mà bị cáo khai dùng để gây thương tích cho bị hại anh Sơn So Hoanh N, Cơ quan điều tra Công an huyện Tiểu Cần truy tìm nhưng không thu giữ được để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Sơn So Hoanh N yêu cầu bị cáo bồi thường bằng số tiền 65.062.237 đồng (Trong đó chi phí điều trị là 11.262.237 đồng, ngày công lao động là 24.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 29.800.000 đồng). Trong quá trình điều tra, truy tố, cha mẹ bị cáo đã bồi thường số tiền 22.500.000 đồng cho bị hại Sơn So Hoanh N. Đồng thời, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại.

Đối với chị Thạch Thị Minh N là người trực tiếp nuôi bị hại nhưng không yêu cầu bồi thường. Riêng ông Lê Văn T và Sơn Thị D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-HS, ngày 04/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Sơn Bô R, về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Sơn Bô R thừa nhận: Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nêu về hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cáo trạng truy tố bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng, bị cáo không có ý kiến trình bày bổ sung đối với nội dung bản cáo trạng đã công bố và bản cáo trạng mà bị cáo đã nhận cũng như không có khiếu nại gì về các quyết định cũng như các hành vi của Cơ quan Công an điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị hại anh Sơn So Hoanh N khai vào khoảng 01 giờ ngày 21/6/2020, do giữa anh và bị cáo có lời qua tiếng lại nên bị cáo Sơn Bô R có dùng dao gây thương tích cho anh, tỷ lệ thương tích là 34%. Sau khi sự việc xảy ra, anh có yêu cầu bị cáo khắc phục cho anh tổng số tiền 65.062.237 đồng (Trong đó chi phí điều trị là 11.262.237 đồng, ngày công lao động là 24.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 29.800.000 đồng). Trong quá trình điều tra, truy tố, cha mẹ bị cáo đã bồi thường cho anh số tiền 22.500.000 đồng nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho anh khoản tiền còn lại. Về trách nhiệm hình sự anh Sơn So Hoanh N yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Sơn Bô R.

Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị Minh N khai chị là vợ của bị hại anh Sơn So Hoanh N, khi bị cáo Sơn Bô R gây thương tích cho anh Hoanh N, chị là người trực tiếp nuôi anh Hoanh N nhưng chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị bất cứ khoản tiền nào.

Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T và Sơn Thị D: Tôi là cha và bà D là mẹ của bị cáo Sơn Bô R. Sau khi gây thương tích cho anh Sơn So Hoanh N, bị cáo Bô R có tác động đến ông bà khắc phục hậu quả cho bị hại. Ông bà có khắc phục cho bị hại tổng số tiền 22.500.000 đồng. Đây là số tiền của ông bà tự nguyện khắc phục thay cho bị cáo và ông bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này cho ông bà.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, 54, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Sơn Bô R từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 12/01/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Sơn So Hoanh N đã nhận được số tiền 22.500.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị Minh N là người trực tiếp nuôi bị hại nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường và ông Lê Văn T và Sơn Thị D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường nên không đề nghị xem xét.

- Về vật chứng: Không có nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Sơn Bô R phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Sơn Bô R nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình lo cho cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Sơn So Hoanh N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị Minh N vắng mặt; Người làm chứng anh Thạch Ngọc D, anh Thạch S, anh Thạch Phi R, anh Thạch K, anh Thạch Ra H vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[**3**] Tại phiên tòa bị cáo Sơn Bô R khai nhận vào khoảng 01 giờ ngày 21/6/2021 bị cáo đã gây thương tích cho anh Sơn So Hoanh N với tỷ lệ tổn thương cơ thể 34% đúng như cáo trạng truy tố.

[4] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, hiện trường vụ án và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án: Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 21/6/2020 tại đường đất, tọa lạc ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Sơn Bô R sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 (Một) cây dao tự chế, dài khoảng 0,4 mét, cán dao bằng gỗ dài khoảng 0,1 mét, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, có cạnh sắc, chém nhiều cái vào người bị hại anh Sơn So Hoanh N, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34*% (Ba mươi bốn phần trăm)* nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tù thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài thì mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có nhân thân tốt, khi bị bắt để điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nguyên nhân xảy ra vụ án có một phần lỗi của bị hại; Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người bị hại, bị cáo chưa có

tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc nên trình độ nhận thức còn hạn chế, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo và khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên áp dụng điều 90, 91, 101 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xử phạt bị cáo mức phạt tù không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Sơn So Hoanh N đã nhận được số tiền bồi thường 22.500.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị Minh N là người trực tiếp nuôi bị hại nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường và ông Lê Văn T, bà Sơn Thị D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng, án phí: Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, 54, 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Sơn Bô R phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt bị cáo Sơn Bô R 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Sơn So Hoanh N đã nhận được số tiền 22.500.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị Minh N là người trực tiếp nuôi bị hại nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường và ông Lê Văn T, bà Sơn Thị D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Sơn Bô R phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- CQ THAHS CA H. Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh